



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 05 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thử nghiệm Chất lượng nước**

Laboratory: **Water Quality Laboratory**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng**

Organization: **Center for Rural Clear Water and Environmental Sanitation in Lam Dong Province**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1104**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of testing: **Chemical**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Ngô Minh Hương**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Kể từ ngày /05/2026 đến ngày 30/05/2029**

Địa chỉ/ Address: **Số 17, đường Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng
17 Thu Khoa Huan Street, Phu Thuy Ward, Lam Dong Province**

Địa điểm/Location: **Số 61, đường Cao Thắng, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng
61 Cao Thang street, Phan Thiet ward, Lam Dong Province**

Điện thoại/ Tel: **+84 0252 3828278**

E-mail: **ttnsvsmtnt@lamdong.gov.vn**

Website: **nuocnongthonlamdong.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1104

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

Stt/ No	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
1.	Nước mặt, nước dưới đất, nước sạch <i>Surface water, ground water, domestic water</i>	Xác định pH <i>Determination of pH</i>	(2 ~ 12)	TCVN 6492:2011
2.		Xác định độ màu Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử (phương pháp C) <i>Determination of colour Molecular absorption spectrometric method (method C)</i>	5 mg Pt-Co/L	TCVN 6185:2015
3.		Xác định tổng Canxi và Magiê Phương pháp chuẩn độ EDTA <i>Determination of the sum of Calcium and Magnesium content EDTA titrimetric method</i>	5 mg CaCO ₃ /L	TCVN 6224:1996
4.		Xác định hàm lượng Clorua Chuẩn độ bạc nitrat với chỉ thị cromat (Phương pháp Mo) <i>Determination of Chloride content Silver nitrate titration with chromate indicator (Mohr's method)</i>	10 mg/L	TCVN 6194:1996
5.		Xác định chỉ số Pemanganat Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Permanganate index Titrimetric method</i>	1,0 mg/L	TCVN 6186:1996
6.		Xác định hàm lượng Florua Phương pháp SPADNS <i>Determination of fluoride content SPADNS method</i>	0,20 mg/L	SMEWW 4500-F.D:2023
7.		Xác định hàm lượng Nitrat (N-NO ₃ ⁻) Phương pháp trắc phổ dùng axit sunfosalixylic <i>Determination of Nitrate (N-NO₃⁻) content Spectrometric method using sulfosalicylic acid</i>	0,1 mg/L	TCVN 6180:1996
8.		Xác định hàm lượng Nitrit (N-NO ₂ ⁻) Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử <i>Determination of Nitrite (N-NO₂⁻) content Molecular absorption spectrometric method</i>	0,01 mg/L	TCVN 6178:1996

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1104**

Stt/ No	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
9.	Nước mặt, nước dưới đất, nước sạch <i>Surface water, ground water, domestic water</i>	Xác định hàm lượng Sắt tổng số Phương pháp F-AAS <i>Determination of total Iron content F-AAS method</i>	0,06 mg/L	SMEWW 3111B:2023
10.		Xác định hàm lượng Mangan Phương pháp F-AAS <i>Determination of Manganese content F-AAS method</i>	0,03 mg/L	SMEWW 3111B:2023
11.		Xác định hàm lượng Đồng Phương pháp F-AAS <i>Determination of Copper content F-AAS method</i>	0,03 mg/L	SMEWW 3111B:2023
12.		Xác định hàm lượng Kẽm Phương pháp F-AAS <i>Determination of Zinc content F-AAS method</i>	0,03 mg/L	SMEWW 3111B:2023

Ghi chú/note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/*Vietnamese Standard*
- SMEWW: *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- Nước sạch: bao gồm nước ăn uống, nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT

Trường hợp Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/*If It is mandatory for the Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*